

Bản án số: 159/2020/HS-ST
Ngày 28-9-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT M
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K**

- Thành phần Hội A xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thiên Hương

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Chấn
Ông Nguyễn Viết Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Ông Lưu Đình Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện K.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Công Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện K xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 149/2020/TLST-HS ngày 15 tháng 9 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 154/2020/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn M, sinh ngày 24/01/2001; Nơi cư trú: T, xã C, huyện T, tỉnh Bắc Ninh; Nghề nghiệp: Đang học lại lớp 12 trường THPT C 1, Bắc Ninh; Trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: M; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt M; Con ông: Không xác định và con bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1983; Tiền án, tiền sự: Theo danh chỉ số 231 ngày 11/6/2020 của Công an huyện K chưa tiền án tiền sự; Bị cáo đang được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 10/6/2020 đến nay. “Có mặt”.

Người bào chữa cho bị cáo M: Bà Lưu Thị Ngọc L, sinh năm 1977 – Luật sư Văn phòng luật sư Hà L và Cộng Sự - Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội. “Có mặt”.

Người bị hại: Chị Nguyễn Thị Bích T, sinh năm 1986; trú tại: T, T, T, Bắc Ninh (Đã chết); Người đại diện theo pháp luật cho chị T: Bà Lê Thị Hồng, sinh năm 1962; HKTT: Số 10, ngách 53/11 Bạch Đằng, phường Chương Dương, quận M, TP Hà Nội “Có mặt”; Cháu Nguyễn Ngọc D, sinh năm 2012; Địa chỉ: Số 10, ngách 53/11 B, phường C, quận M, TP Hà Nội. (Bà Hồng là người giám hộ cho cháu D); Cháu Phan U, sinh năm 2003, cháu Phan Tuấn J, sinh năm 2006, cháu Phan Đình A, sinh năm 2009, Cùng địa chỉ: P, Trang Hạ, thị xã S, tỉnh Bắc Ninh có

ông Phan Ngọc C, sinh năm 1951; địa chỉ: P, Trang Hạ, thị xã S, tỉnh Bắc Ninh là người giám hộ cho cháu U, cháu J, cháu A. “Ông C, cháu U, cháu J, cháu A có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa”.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Nguyễn Thị Bích T, sinh năm 1992, nơi cư trú: Xóm 5, thôn R, xã E, huyện C, tỉnh Bắc Ninh. “Có mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 15/02/2020, M sử dụng xe máy Honda Wave màu xanh đen bạc có biển số 99D1- 052.17 đi từ nhà của M ở Thôn R, xã E, huyện C, tỉnh Bắc Ninh di chuyển hướng I sang Hà Nội trên cầu Thanh Trì để đón bạn. Khi M đi đến đoạn cột đèn số 14 thuộc địa phận xã Đông Dư, huyện K, Hà Nội thì đâm va chạm với chị Nguyễn Bích T, sinh năm 1986, HKTT Thôn P, Trang Hạ, S, Bắc Ninh đang dắt con gái là Nguyễn Ngọc D sinh năm 2012 đi bộ trên cầu Thanh Trì làm chị T tử vong tại chỗ, cháu D bị xây sát nhẹ, M bị thương được đưa vào Bệnh viện Thanh Nhàn cấp cứu.

Tại bản Kết luận giám định số 2314/C09-P3 ngày 25/5/2019 của Viện khoa học hình sự Bộ công an kết luận: Đánh giá dấu vết ở xe mô tô biển số 99H1 – 052.17

- Dấu vết trượt xước ở mặt ngoài ốp nhựa đầu xe, đèn xin đường trước, đầu tay lái, cánh yếm chắn gió trước, đầu chắn bùn bánh trước, bàn đạp chân trước, tay nâng sau bên trái xe mô tô có chiều từ trước về sau. Các dấu vết này có đặc điểm giống với đặc điểm của dấu vết hình thành do va chạm với mặt đường khi xe mô tô này đã đổ nằm nghiêng bên trái và trượt trên mặt đường.

- Dấu vết vỡ đèn chiếu sáng phía trước, ốp nhựa mặt nạ đầu xe; dấu vết trượt bám dính chất màu xanh ở giá sắt giữ ốp nhựa mặt nạ đầu xe.

- Dấu vết trượt ở mặt ngoài ốp nhựa vai càng giảm sóc phía trước bên phải xe; dấu vết trượt xước ở mặt ngoài đèn xin đường trước bên phải xe có chiều từ trước về sau.

- Dấu vết trượt mất bụi đất ở mặt ngoài đầu chắn bùn bánh trước xe.

Tại bản kết luận giám định pháp y tử thi số 166/GĐTT-TTPY ngày 23/02/2020 của Trung T pháp y Sở y tế Hà Nội kết luận đối với chị T:

“1. Các dấu hiệu Cnh qua giám định:

- Vùng đỉnh phải và vùng gáy trái sau mang tai trái bị va đập vào vật tày với lực tác động rất mạnh gây:

- + Đập não, đập tiểu não, mất liên tục cấu trúc mô học của não, tiểu não.

- + Chảy máu L tỏa màng mềm

- + Vỡ phức tạp xương nền sọ: vỡ xương cánh bướm nhỏ, cánh bướm lớn, lỗ thần kinh thị giác L sang môn yên trước đến hố yên và lỗ lớn xương chẩm, tụt hết ở phần trai của xương chẩm.

- Gãy răng R 1.1

- Biến dạng đùi phải

2. Nguyên nhân chết: Nạn nhân Nguyễn Bích T, sinh năm 1986 tử vong do chấn thương sọ não rất nặng.”.

- Đối với thương thương tích của cháu Nguyễn Ngọc D, tại sổ khám bệnh của Bệnh viện đa khoa K thể hiện cháu D bị xây sát nhẹ ở chân.

Về trách nhiệm dân sự: Ngày 02/3/2020, chị Nguyễn Thị Thúy, sinh năm 1983, trú tại: Thôn R, E, C, Bắc Ninh (là mẹ đẻ của bị cáo Nguyễn Văn M) cùng bị cáo M đã bồi thường cho bà Lê Thị Hồng – sinh 1962, trú tại: Số 10 ngách 53/11, Chương Dương, M, Hà Nội (là mẹ đẻ của nạn nhân Nguyễn Bích T, A thời cũng là người giám hộ cháu D) số tiền 126.000.000 A (Một trăm hai mươi sáu triệu A) bao gồm tiền mai táng cho chị T: 46.000.000 A, tiền trợ cấp nuôi cháu D là: 80.000.000 A theo yêu cầu của bà Hồng. Bà Hồng đã nhận đủ số tiền trên và không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự. Ngoài ra chị Nguyễn Bích T có 03 người con riêng gồm: Phan U, sinh năm 2003, Phan Tuấn J, sinh năm 2006 và Phan Đình A, sinh năm 2009 (hiện nay cả 3 cháu đều ở với ông bà nội) tại Trang Hạ, S, Bắc Ninh) đều không yêu cầu Nguyễn Văn M phải bồi thường gì về dân sự.

- Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xanh đen bạc có biển số 99D1-052.17, bị cáo M điều khiển gây tai nạn là xe của chị Nguyễn Thị Bích T, sinh năm 1992, trú tại: Thôn R, E, C, Bắc Ninh. Ngày 15/02/2020, khi M lấy chiếc xe này đi, chị T và mọi người trong gia đình không ai biết.

Về vật chứng thu giữ trong vụ án: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xanh đen bạc có biển số 99D1 – 052.17

- 01 Giấy đăng ký xe biển số 99D1. 052.17 mang tên Nguyễn Thành Giang

- 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc của chủ xe mô tô số 7002443

Viện kiểm sát nhân dân huyện K truy tố bị cáo Nguyễn Văn M về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi đúng như cáo trạng truy tố: Bản thân bị cáo chưa có giấy phép lái xe theo quy định, khoảng 20 giờ ngày 15/02/2020, M xuống nhà chị Nguyễn Thị Bích T, sinh năm 1992, trú tại: Thôn R, E, C, Bắc Ninh (là vợ của M) thì thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xanh đen bạc có biển số 99D1-052.17 đang dựng ở nhà để xe, vẫn đang cắm chìa khóa ở ổ khóa, M lấy chiếc xe rồi một mình điều khiển xe đi từ nhà sang khu vực Hà Nội để đón bạn là Nguyễn Duy Công, sinh năm 2001, trú tại E, C, Bắc Ninh. Khi đi đến cầu Thanh Trì, M điều khiển xe đi trên làn đường trong cùng bên phải (theo biển báo là làn đường hỗn hợp dành cho xe ô tô con, xe mô tô và xe thô sơ và chỉ được phép đi với tốc độ không quá 50 km/h) theo hướng K đi Hoàng Mai, Hà Nội. M điều khiển xe trên cầu Thanh Trì với tốc độ 80km/h đi thẳng giữa làn đường (lúc này mật độ người và phương tiện tham gia giao thông rất vắng), khi đi đến gần giữa cầu Thanh

Trì thì M nhìn thấy chị Nguyễn Bích T có dắt theo cháu Nguyễn Ngọc D (con gái chị T), đang đứng sát thành cầu (chị T đứng ngoài, cháu D đứng bên trong), chị T đứng quay mặt về phía M đang đi tới, A thời dơ tay vẫy xin M cho đi nhờ, nhưng M đang vội, không cho chị T đi nhờ nên M tiếp tục điều khiển xe đi thẳng, khi đi đến gần chị T, xe máy của M cách chị T khoảng 1m thì chị T nhào người ra ngoài thì M không kịp xử lý để tay lái bên phải của xe mô tô do M điều khiển va vào người và mắc vào cánh áo khoác của chị T đang mặc ở bên ngoài (không cài khóa nên phanh ra) kéo đẩy chị T ngã xuống đường, A thời xe mô tô và M cũng đổ xuống đường, M bị ngã đi, sau đó xe cứu thương đến, M ngồi dậy, thấy chị T đang nằm sấp dưới lòng đường, đầu chảy nhiều máu. Sau đó M được đưa đi cấp cứu. Sau khi ra viện M đã đến cơ quan Công an để khai báo toàn bộ nội dung sự việc. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, M đều thừa nhận tai nạn làm chị T tử vong là do M gây ra, không do ai khác gây ra.

Người đại diện hợp pháp của người bị hại có mặt tại phiên tòa trình bày: Bà Hồng không có mặt nên không chứng kiến tai nạn, với kết luận của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền bà Hồng không thắc mắc gì. Về dân sự thì bà Hồng đã nhận đầy đủ tiền bồi thường dân sự từ phía gia đình nhà bị cáo M, nay gia đình người bị hại không còn bất cứ yêu cầu gì khác về dân sự đối với bị cáo M. Do tai nạn giao thông là không may, nên xin HĐXX cho bị cáo M được cải tạo ngoài xã hội, vì bị cáo M đang còn đi học, nhà lại thuộc diện hộ nghèo tại địa phương và nhà chỉ có 02 mẹ con, nên để bị cáo ngoài xã hội để tiếp tục lao động, có trách nhiệm với gia đình cũng như tiếp tục hỗ trợ gia đình người bị hại.

Người liên quan trong vụ án chị T trình bày: Về dân sự, không yêu cầu bị cáo M bồi thường gì, chị T đề nghị xin lại chiếc xe máy để lấy phương tiện đi làm.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện K giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị áp dụng điểm a khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 260, điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 65 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo M từ 15 đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 đến 36 tháng. Giao bị cáo về UBND xã E, huyện C, tỉnh Bắc Ninh giám sát giáo dục trong hạn thử thách. Về dân sự: Ghi nhận bị cáo và gia đình đã bồi thường cho đại diện người bị hại 126.000.000 A. Về hình phạt bổ sung: không áp dụng với bị cáo vì bị cáo còn đang đi học. Về vật chứng: Trả lại chị T 01 xe mô tô Honda Wave biển số 99D1- 052.17, giấy đăng ký xe.

Người bào chữa cho bị cáo M: nhất trí với đề nghị của Đại diện VKS về tội danh, về hình phạt. Tuy nhiên, đề nghị Hội A xét xử xem xét bị cáo và gia đình đã bồi thường cho người bị hại 126.000.000 A là quá sức đối với gia đình bị cáo, bị cáo còn đang đi học, tương lai còn ở phía trước, đề nghị cho bị cáo M được hưởng mức án thấp hơn mức của VKS đề nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội A xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo trình tự thủ tục tố tụng của Bộ luật tố tụng hình sự. Ngoài ra quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì khác về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, do đó các hành vi quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa, bị cáo M khai nhận đúng như tại cơ quan điều tra, phù hợp với nội dung bản cáo trạng, phù hợp với tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ như Kết luận giám định, Kết luận giám định pháp y, lời khai của người làm chứng là cháu D. Tuy không giám định được dấu vết va chạm giữa xe mô tô do M điều khiển với chị T, nhưng M khai nhận tai nạn dẫn đến chị T tử vong là do M gây ra, phù hợp với lời khai của cháu D nhân chứng trực tiếp duy nhất chứng kiến và phù hợp với lời khai của anh Hoàng Đình Kế tuy không chứng kiến trực tiếp M đâm vào chị T nhưng đến nơi anh Kế thấy M bị xe máy đồ đề vào người, ngay sau xe đồ có người phụ nữ nằm úp mặt xuống đường, ở phía L can cầu có thấy 1 cháu bé gái đang ngồi ở L can cầu. Nên lời khai của M có căn cứ, đủ cơ sở kết luận vào hồi 21 giờ ngày 15/02/2020 M điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Wave biển số 99D1-052.17 chạy hướng K – Hà Nội trên cầu Thanh Trì thì va chạm với chị T đi bộ trên làn xe hỗn hợp, dẫn đến chị T tử vong tại chỗ. Hành vi của M chạy xe máy với tốc độ 80km/h, không bằng lái gây tai nạn dẫn đến 1 người chết đủ yếu tố cấu thành tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ, được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự, dẫn đến hậu quả chết người. Hành vi của M đã xâm phạm đến khách thể được BLHS bảo vệ là trực tiếp xâm phạm an toàn, sự hoạt động bình thường của các phương tiện giao thông đường bộ, tính mạng, sức khỏe của nhân dân, cần phải xử lý nghiêm bị cáo, tuy nhiên bị cáo M nhân thân chưa tiền án tiền sự, đã tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại cho đại diện người bị hại, tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của BLHS. Bị cáo có 2 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 của BLHS, cho bị cáo được hưởng Điều 65, Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội A thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, bị cáo có ít nhất 2 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 của BLHS cho bị cáo được hưởng khoản 1 Điều 54 của BLHS để xử bị cáo mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng nhưng phải trong khung hình phạt liền kề nhẹ hơn của điều luật vì bị cáo đang ôn thi đại học, hoàn cảnh gia đình thuộc hộ nghèo, không có cha, bị cáo vừa thi lấy bằng lái xe mô tô, thể hiện bị cáo có thái độ tích cực, nỗ lực trong cuộc sống, cho bị cáo cải tạo ngoài xã hội cũng đủ tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung.

[3]. Về hình phạt bổ sung: bị cáo đang tuổi học sinh, đã thi lấy bằng lái xe, không cần áp dụng hình phạt bổ sung là cấm hành nghề với bị cáo là có căn cứ.

[4]. Về dân sự: Bị cáo và chị Thúy đã bồi thường cho bà Hồng 126.000.000 A,

bà Hồng và những người thuộc hàng thừa kế của chị T không yêu cầu bồi thường gì thêm, ghi nhận bị cáo đã bồi thường 126.000.000 A cho bà Hồng xong. Số tiền chị Thúy mẹ bị cáo bồi thường cho bà Hồng, chị Thúy không yêu cầu gì với bị cáo, nếu có tranh chấp sẽ giải quyết bằng vụ án khác.

[5]. Về vật chứng của vụ án:

- Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wawe màu xanh đen bạc có biển số 99D1- 052.17; 01 Giấy đăng ký xe biển số 99D1. 052.17 mang tên Nguyễn Thành Giang; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc của chủ xe mô tô số 7002443 là tài sản của chị T, chị T không biết bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, trả lại cho chị T là có căn cứ

[6]. Về án phí: bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 65, Điều 47 của Bộ luật hình sự;

Căn cứ khoản 3 Điều 106, các Điều 136, 331, 332, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ các khoản 9, 11, 23 Điều 8 của Luật giao thông đường bộ;

Căn cứ Điều 2 Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội A thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn M phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn M 15 (Mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 tháng tính từ khi tuyên án. Giao bị cáo M về UBND xã E, huyện C, tỉnh Bắc Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Áp dụng khoản 5 Điều 65 của BLHS: Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng

Về dân sự: Ghi nhận bị cáo đã bồi thường xong cho người đại diện hợp pháp của người bị hại số tiền 126.000.000 A (Một trăm hai mươi sáu triệu A).

Đối với số tiền chị Nguyễn Thị Thúy là mẹ đẻ của bị cáo cùng bị cáo đã bồi

thường thiệt hại cho người đại diện hợp pháp của người bị hại, nếu có tranh chấp sẽ được giải quyết trong vụ án dân sự khác.

Về vật chứng:

+ Trả lại chị Nguyễn Thị Bích T 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xanh đen bạc có biển số 99D1- 052.17; 01 Giấy đăng ký xe biển số 99D1. 052.17 mang tên Nguyễn Thành Giang; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc của chủ xe mô tô số 7002443. (Vật chứng thể hiện tại Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 16/9/2020 giữa Công an huyện K và Chi cục thi hành án dân sự huyện K).

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn M phải chịu 200.000 A án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo, người đại diện hợp pháp của người bị hại có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Báo cho chị T có mặt có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Báo ông C vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- BẾ C, O;
- Tòa án nhân dân TP Hồ Chí Minh;
- Công an huyện Gia Lâm;
- VKSND huyện Gia Lâm;
- THADS huyện Gia Lâm;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI A XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thiên Hương